TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 232/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 93/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Dương Thị Tuyết H, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Nhà không số (26/3), đường T, Khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Đặng Hồng T, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Nhà không số (26/3), đường T, Khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Tuyết H và ông Đặng Hồng T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 11 năm 2011 (Giấy chứng nhận kết hôn số 131/2011 do Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Tháp (xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ). Nay bà Dương Thị Tuyết H và ông Đặng Hồng T yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung là: 1/Đặng Quốc Vinh, sinh ngày 26/11/2012, 2/ Đặng Thái B, sinh ngày 28/3/2017; Thống nhất giao 02 trẻ V và B cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông T cho đến khi một trong các bên có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Không có, không

yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí, lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm do bà Dương Thị Tuyết H và ông Đặng Hồng T cùng nộp, được tính cấn trừ vào biên lai tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp cho Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Dương Thị Tuyết H và ông Đặng Hồng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Tuyết H và ông Đặng Hồng T thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 131/2011 ngày 14 tháng 11 năm 2011 do Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Tháp (xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ) cấp cho bà Dương Thị Tuyết H và ông Đặng Hồng T không còn hiệu lực.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung: 1/Đặng Q, sinh ngày 26/11/2012, 2/ Đặng Thái B, sinh ngày 28/3/2017. Giao 02 (hai) con chung Đặng Quốc V và Đặng Thái B cho bà Dương Thị Tuyết H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Đặng Hồng T cho đến khi một trong các bên có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết, cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Không có.

- Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Dương Thị Tuyết H và ông Đặng Hồng T cùng chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002733 ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Dương Thị Tuyết H và ông Đặng Hồng T đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 7;
- THADS TP. HCM;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền